

NGHỊ QUYẾT

Về việc sắp xếp các khóm trên địa bàn phường Mỹ Thời

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG MỸ THỜI
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ BA (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 34-KL/TW ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 97/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Công văn số 423-CV/TU ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 27-KL/TW của Ban Bí thư;

Căn cứ Phương án số 2703/PA-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh sắp xếp ấp, khóm, khu phố trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Công văn số 2393/UBND-TH, ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh một số nội dung trong Phương án số 2703/PA-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét Tờ trình số 7102/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường về việc thông qua Đề án sắp xếp các khóm trên địa bàn phường Mỹ Thời; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội; ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án sắp xếp các khóm trên địa bàn phường Mỹ Thời, cụ thể:

1. Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của khóm Long Hưng 1 và khóm Long Hưng 2 thành khóm mới có tên gọi là khóm Long Hưng.

2. Sáp nhập một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của khóm Trung Thạnh (Tổ 24 và Tổ 25, đoạn từ giáp ranh khóm Tây Thạnh hiện hữu đến đầu hẻm 3 (hộ bà Ngô Thị Phường)) để nhập vào khóm Tây Thạnh, giữ nguyên tên gọi khóm Tây Thạnh.

3. Điều chỉnh địa giới khóm Trung Thạnh, tách một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của khóm Trung Thạnh (Tổ 24 và Tổ 25, đoạn từ giáp ranh khóm Tây Thạnh hiện hữu đến đầu hẻm 3 (hộ bà Ngô Thị Phường)) để nhập vào khóm Tây Thạnh, giữ nguyên tên gọi khóm Trung Thạnh.

4. Sau khi thực hiện việc sắp xếp các khóm trên địa bàn, phường Mỹ Thới có 18 khóm, cụ thể:

- | | |
|------------------------|--|
| 1. Khóm Trung Thạnh: | Diện tích: 85,66 ha; Quy mô: 1.091 hộ |
| 2. Khóm Tây Thạnh: | Diện tích: 511,11 ha; Quy mô: 629 hộ |
| 3. Khóm Thạnh An: | Diện tích: 96,38 ha; Quy mô: 571 hộ |
| 4. Khóm Trung An: | Diện tích: 97,06 ha; Quy mô: 1.427 hộ |
| 5. Khóm An Thới: | Diện tích: 47,32 ha; Quy mô: 558 hộ |
| 6. Khóm An Hưng: | Diện tích: 55,84 ha; Quy mô: 704 hộ |
| 7. Khóm Tây An: | Diện tích: 579,41 ha; Quy mô: 801 hộ |
| 8. Khóm Trung Hưng: | Diện tích: 74,38 ha; Quy mô: 827 hộ |
| 9. Khóm Long Hưng: | Diện tích: 604,61 ha; Quy mô: 563 hộ |
| 10. Khóm Đông Thạnh: | Diện tích: 97,73 ha; Quy mô: 1.160 hộ |
| 11. Khóm Đông Thạnh A: | Diện tích: 254,38 ha; Quy mô: 720 hộ |
| 12. Khóm Đông Thạnh B: | Diện tích: 151,5 ha; Quy mô: 770 hộ |
| 13. Khóm Hưng Thạnh: | Diện tích: 381,2 ha; Quy mô: 562 hộ |
| 14. Khóm Thới An: | Diện tích: 34,81 ha; Quy mô: 559 hộ |
| 15. Khóm Thới An A: | Diện tích: 288,08 ha; Quy mô: 730 hộ |
| 16. Khóm Thới Hòa: | Diện tích: 55,72 ha; Quy mô: 705 hộ |
| 17. Khóm Hòa Thạnh: | Diện tích: 108,48 ha; Quy mô: 1.223 hộ |
| 18. Khóm Thới Thạnh: | Diện tích: 184,18 ha; Quy mô: 572 hộ |

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thới triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Mỹ Thới khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Kỳ họp thứ Ba (chuyên đề) thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Nội vụ tỉnh An Giang;
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ phường;
- Các phòng, ban, ngành phường;
- Các Tổ chức chính trị - xã hội phường;
- Văn phòng HĐND và UBND phường;
- Trưởng các khóm trên địa bàn phường;
- Lưu: VT.

Trần Minh Nhật